

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10.8.2017

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Duy Cửu

2. Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn – là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đ. (có mặt)

Bị đơn: Ông Võ Đình S, sinh năm 1975; Địa chỉ: thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 10.3.2017, bản tự khai ngày 19.5.2017, biên bản hòa giải ngày 19.5.2017, 13.6.2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày:

Tôi và ông Võ Đình S xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại UBND xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xung đột, xúc phạm nhân phẩm và thậm chí đánh nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay tình cảm vợ

chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Võ Đình S.

Về quan hệ con chung: Chúng tôi có 04 con chung là Võ Nguyễn Việt A - sinh ngày 10/01/2000, Võ Nguyễn Việt H- sinh ngày 14/7/2004, Võ Nguyễn Việt N và Võ Nguyễn Việt M cùng sinh ngày 06/11/2012. Ly hôn, tôi yêu cầu nuôi 04 con, yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi 02 con Võ Nguyễn Việt A và Võ Nguyễn Việt H mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi 02 con thành niên. Tôi yêu cầu nuôi cả 04 con là vì các con của tôi đều là con gái rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ, các con tôi sống với tôi rất thuận lợi trong sinh hoạt và học tập. Trong khi đó nơi ông S ở rất xa, môi trường sống phức tạp, ông S thường tụ tập bạn bè nhậu say và bản thân ông S không có công việc ổn định nhưng lại ham chơi cờ bạc, cá độ nên tôi không yên tâm giao con cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 19.5.2017, biên bản hòa giải ngày 19.5.2017, 13.6.2017 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Võ Đình S trình bày:

Tôi thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thanh V về thời gian, địa điểm kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xung đột, bà V xúc phạm gia đình tôi, thậm chí vợ chồng còn đánh nhau. Nay bà V yêu cầu ly hôn, tôi đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi có 04 con chung là Võ Nguyễn Việt A - sinh ngày 10/01/2000, Võ Nguyễn Việt H - sinh ngày 14/7/2004, Võ Nguyễn Việt N và Võ Nguyễn Việt M cùng sinh ngày 06/11/2012. Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con Võ Nguyễn Việt N và Võ Nguyễn Việt M, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: Trích lục kết hôn (bản sao); 04 Giấy khai sinh (bản sao); Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Thị Thanh V (bản sao chứng thực); Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn; Bản tự khai của con chung Võ Nguyễn Việt A, Võ Nguyễn Việt H; Biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán,

Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 55, 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh V. Về quan hệ hôn nhân, đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Võ Đình S. Về con chung, đề nghị giao 04 con chung Võ Nguyễn Việt A - sinh ngày 10/01/2000, Võ Nguyễn Việt H - sinh ngày 14/7/2004, Võ Nguyễn Việt N và Võ Nguyễn Việt M cùng sinh ngày 06/11/2012 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình , bị đơn có địa chỉ thường trú tại thôn A, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án cấp tổng đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định, đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử.

[2] Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Võ Đình S xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1999 tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, bà V và ông S đều xác định trong thời gian sống chung thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra xung đột xúc phạm nhân phẩm và thậm chí đánh nhau. Qua xác minh tại địa phương thì vợ ông bà đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà V yêu cầu ly hôn và ông S đồng ý do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Võ Đình S thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Bà V và ông S xác định ông bà có 04 con chung Võ Nguyễn Việt A - sinh ngày 10/01/2000, Võ Nguyễn Việt H - sinh ngày 14/7/2004, Võ Nguyễn Việt N và Võ Nguyễn Việt M cùng sinh ngày 06/11/2012. Ly hôn, bà V và ông S đều tranh chấp nuôi con. Xét thấy, trong nhiều năm qua cả 04 con đều sống chung với bà V, các con Võ Nguyễn Việt A, Võ Nguyễn Việt H đã trên 07 tuổi và

đều có nguyện vọng sống với bà V, riêng 02 con Võ Nguyễn Việt N và Võ Nguyễn Việt M còn nhỏ; xét hoàn cảnh của bà V là viên chức, có thu nhập ổn định nhưng không cao; ông S xác định ông làm thợ sửa điện, nước và có thu nhập ổn định nên HĐXX giao con Võ Nguyễn Việt A - sinh ngày 10/01/2000 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, giao 03 con Võ Nguyễn Việt H - sinh ngày 14/7/2004, Võ Nguyễn Việt N và Võ Nguyễn Việt M cùng sinh ngày 06/11/2012 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, buộc ông S phải cấp dưỡng nuôi con Võ Nguyễn Việt H - sinh ngày 14/7/2004 mỗi tháng 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu H thành niên là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của các con. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V, ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, bà Vân phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*)

[6] Án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, ông S phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh V đối với ông Võ Đình S về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Võ Đình S .

Về con chung: Giao 03 con là Võ Nguyễn Việt H - sinh ngày 14/7/2004, Võ Nguyễn Việt N và Võ Nguyễn Việt M cùng sinh ngày 06/11/2012 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Võ Nguyễn Việt A - sinh ngày 10/01/2000 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, ông S phải cấp dưỡng nuôi con Võ Nguyễn Việt H - sinh ngày 14/7/2004 mỗi tháng 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu H thành niên.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Vân đã nộp tại biên lai thu số 6650 ngày 23/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Thanh V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, ông Võ Đình S phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*)

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 10.8.2017.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- UBND xã Hòa Tiến;
- Lưu hồ sơ;

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương